

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
TTYT LẠC THỦY
Số: 37/QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc
Lạc Thủy, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠC THỦY

Căn cứ quyết định số 2924/QĐ-UBND, ngày 16/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. V/v thành lập Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy;

Căn cứ Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình V/v sáp nhập Trung tâm Dân số-KHHGD huyện Lạc Thủy, trực thuộc Chi cục Dân số-KHHGD vào Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 2742/QĐ-SYT ngày 30/12/2021 của Giám đốc Sở Y tế Hòa Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy.

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai quyết toán chi ngân sách nhà nước của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và Tài chính – Kế toán thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Trưởng phòng Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và Tài chính – Kế toán và các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu TC, VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
BSCKII: Nguyễn Văn Đăng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 37/QĐ-TTYT ngày 17/3/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Số liệu quyết toán				
a)	Thu phí, lệ phí			
	- Tổng số thu trong năm		0	đồng
	- Số phải nộp ngân sách nhà nước		0	đồng
	- Số được khấu trừ, để lại		0	đồng
	<i>(Chi tiết theo biểu mẫu 1a)</i>		0	đồng
b)	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ		0	đồng
	- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm, trong đó	3,947,938,916		đồng
	- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính	339,540,361		đồng
	- Trích lập các quỹ	2,579,247,799		đồng
	- Kinh phí cải cách tiền lương	1,529,958,111		đồng
	<i>(Chi tiết theo biểu mẫu 1b)</i>			đồng
c)	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			đồng
	Hoạt động điều trị (130-132)			đồng
	- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	3,000,000,000		đồng
	- Dự toán được giao trong năm, trong đó	10,934,193,019		đồng
	+ Dự toán giao đầu năm	10,934,193,019		đồng
	+ Dự toán bổ sung trong năm			đồng
	- Kinh phí thực nhận trong năm	13,934,193,019		đồng
	- Kinh phí quyết toán trong năm	13,682,959,583		đồng
	- Kinh phí giảm trong năm	251,233,436		đồng
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			đồng
	+ Kinh phí đã nhận			đồng
	+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc			- đồng
	Hoạt động dự phòng (130-131)			đồng
	- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			- đồng
	- Dự toán được giao trong năm, trong đó	7,551,622,900		đồng
	+ Dự toán giao đầu năm	7,551,622,900		đồng
	+ Dự toán bổ sung trong năm			đồng
	- Kinh phí thực nhận trong năm	7,551,622,900		đồng
	- Kinh phí quyết toán trong năm	7,551,622,900		đồng
	- Kinh phí giảm trong năm			- đồng
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			- đồng
	+ Kinh phí đã nhận			- đồng
	+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc			- đồng

Hoạt động y tế xã (130-139)			đồng
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			- đồng
- Dự toán được giao trong năm, trong đó		10,619,297,000	đồng
+ Dự toán giao đầu năm		10,619,297,000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm			đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm		10,619,297,000	đồng
- Kinh phí quyết toán trong năm		10,619,297,000	đồng
- Kinh phí giảm trong năm			- đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			- đồng
+ Kinh phí đã nhận			- đồng
+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc			- đồng
Vệ sinh môi trường (250-278)			đồng
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			- đồng
- Dự toán được giao trong năm, trong đó		50,000,000	đồng
+ Dự toán giao đầu năm			- đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm		50,000,000	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm		50,000,000	đồng
- Kinh phí quyết toán trong năm		48,351,600	đồng
- Kinh phí giảm trong năm		1,648,400	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			- đồng
+ Kinh phí đã nhận			đồng
+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc			đồng
Kinh phí thực hiện NĐ 39 (130-151)			đồng
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			- đồng
- Dự toán được giao trong năm, trong đó		20,000,000	đồng
+ Dự toán giao đầu năm		20,000,000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm			đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm		20,000,000	đồng
- Kinh phí quyết toán trong năm			- đồng
- Kinh phí giảm trong năm		20,000,000	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			- đồng
+ Kinh phí đã nhận			đồng
+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc			đồng
Cộng tác viên dân số (130-151)			đồng
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			- đồng
- Dự toán được giao trong năm, trong đó		277,800,000	đồng
+ Dự toán giao đầu năm		277,800,000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm			đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm			277,800,000	đồng
- Kinh phí quyết toán trong năm			273,000,000	đồng
- Kinh phí giảm trong năm			4,800,000	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			-	đồng
+ Kinh phí đã nhận				đồng
+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc				đồng
Chương trình MTQG PTKTXH Vùng đồng bào dân tộc thiểu số:				
Dự án 7-Chăm sóc sức khỏe nhân dân (130-151)				
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			-	đồng
- Dự toán được giao trong năm, trong đó			54,330,000	đồng
+ Dự toán giao đầu năm				đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm			54,330,000	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm			54,330,000	đồng
- Kinh phí quyết toán trong năm			54,330,000	đồng
- Kinh phí giảm trong năm			-	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			-	đồng
+ Kinh phí đã nhận				đồng
+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc				đồng
Truyền thông y tế (130-139)				
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			-	đồng
- Dự toán được giao trong năm, trong đó			17,000,000	đồng
+ Dự toán giao đầu năm			17,000,000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm				đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm			17,000,000	đồng
- Kinh phí quyết toán trong năm			17,000,000	đồng
- Kinh phí giảm trong năm			-	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng			-	đồng
+ Kinh phí đã nhận				đồng
+ Kinh phí còn dư ở Kho bạc				đồng
<i>(Chi tiết theo biểu mẫu 1c)</i>				

